

CÔNG KHAI VÀ MINH BẠCH THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH Ở CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÔNG LẬP HIỆN NAY

ThS. NGUYỄN VĂN ANH
Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Công khai và minh bạch thông tin là một công cụ hữu hiệu để các cơ sở giáo dục tạo dựng uy tín và thể hiện trách nhiệm xã hội của mình đối với nhà nước và nhân dân. Việc thực hiện chế độ công khai và minh bạch các thông tin quản lý nói chung, thông tin quản lý tài chính nói riêng; đồng thời, nhận thức được tầm quan trọng đặc biệt của nó trong sự tồn tại và phát triển của tổ chức là một điều vô cùng quan trọng đối với người làm công tác quản lý nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

2. Quan niệm và các cấp độ của công khai và minh bạch

2.1. Quan niệm về công khai và minh bạch

Hầu hết các từ điển ngày nay thường mô tả “công khai và minh bạch” là không có sự “lừa gạt, lừa đảo, thủ đoạn và sự xảo trá” chỉ bao gồm “sự thật thà, ngay thẳng, không thiên vị”. Như vậy, mở rộng ra, minh bạch có nghĩa là cho phép mọi người nhìn thấy sự thật mà không hề che giấu hoặc bị làm mờ đi hay gây nhiễu.

Ở một khía cạnh khác, một vài khái niệm về công khai và minh bạch được dùng trong các tổ chức quốc tế lại tập trung vào khả năng tiếp cận thông tin của công chúng. Ví dụ, WTO cho rằng để có được minh bạch, các thỏa thuận thương mại quốc tế phải đảm bảo ba yếu tố: thông tin luật pháp, quy định hay chính sách được công bố công khai; thông báo khi có các thay đổi trong luật pháp, quy định hay chính sách; và đảm bảo rằng luật và các quy định được thực hiện thống nhất, công bằng thông qua cách thức thích hợp. Nhiều nghiên cứu gần đây cho rằng công khai và minh bạch không chỉ dừng lại ở số lượng thông tin mà còn ở nội dung, phạm vi, độ chính xác, và kịp thời mà các tác nhân (người dân, doanh nghiệp hoặc chính phủ) có thể tiếp cận một cách dễ dàng. Nó cho phép những người quan tâm nhìn thấu qua, dễ dàng cho việc kiểm tra, giám sát; cho phép hiểu về sự vật và hiện tượng một cách dễ dàng nhất.

Như vậy, công khai và minh bạch có thể được hiểu một cách chung nhất như sau: Công khai và minh bạch thông tin của một cơ quan, tổ chức hay nhà trường là sự công bố thông tin xác thực, kịp thời, cho cơ quan quản lý, các nhà đầu tư, các nhà tài trợ và các đối tượng có liên quan, đảm bảo rằng các đối tượng này đều có cơ hội tiếp cận thông tin trong việc đánh giá tình hình hoạt động và kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức hay doanh nghiệp.

Trong lĩnh vực tài chính, công khai và minh bạch trong chính sách tài chính tiền tệ được Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) định nghĩa là môi trường trong đó các mục tiêu của chính sách, hệ thống pháp lý, thể chế và kinh tế, các quyết định chính sách, tính hợp lý, các dữ liệu tài chính liên quan tới chính sách tài chính tiền tệ và tính giải trình của những cơ quan ra quyết định được công bố công khai, kịp thời và có thể hiểu được. Tính công khai và minh bạch dường như rất gắn với khái niệm về trách nhiệm giải trình. Theo nghĩa này, công khai và minh bạch có thể là độ mở của tổ chức mà những người bên ngoài tổ chức (ví dụ như người dân hoặc các cổ đông) có thể theo dõi, giám sát và đánh giá được các hoạt động của những người bên trong tổ chức (ví dụ như quan chức chính phủ, các nhà quản lý của các nhà trường).

Từ những quan niệm trên về công khai và minh bạch, trong khuôn khổ quản trị nhà nước, khái niệm công khai và minh bạch có thể được hiểu gồm hai khía cạnh quan trọng: tiếp cận thông tin và quyền, cơ hội giám sát/ phản biện của đối tượng quản lý đối với cơ quan quản lý.

Tiếp cận thông tin: để mọi đối tượng có thể tiếp cận được thông tin, đòi hỏi thông tin được cung cấp phải đáp ứng các yêu cầu đó là phù hợp, kịp thời, chất lượng.

Quyền, cơ hội được giám sát/ phản biện của đối tượng quản lý: Khía cạnh thứ hai nói tới việc các đối tượng quản lý (người dân, doanh nghiệp, các tác nhân khác) có quyền và cơ hội được giám sát quá trình ra quyết định, phản biện các quyết định, và giám sát quá trình thực thi các quyết định của cơ quan quản lý. Theo nội dung này, công khai và minh bạch nghĩa là có độ mở cho sự tham gia của công chúng trong các hoạt động quản lý, giám sát và điều hành.

Hai khía cạnh này bổ sung cho nhau, nếu chỉ tiếp cận được thông tin mà không có quyền, cơ hội được giám sát/ phản biện thì đối tượng quản lý không có cơ hội phản hồi. Thông tin được cung cấp một chiều sẽ khó có thể đáp ứng các yêu cầu về sự phù hợp, đầy đủ, và kịp thời. Ngược lại, nếu tiếp cận thông tin không tốt thì quyền và cơ hội giám sát sẽ không được phát huy.

2.2. Các cấp độ của công khai và minh bạch

Với cách hiểu như trên, công khai và minh bạch có thể được chia làm các cấp độ từ thấp đến cao như sau:

Cấp độ 1- Sản có thông tin: Ở cấp độ này, công

khai và minh bạch mới chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin sẵn có theo yêu cầu của nhà quản lí và các đối tượng có liên quan. Đặc tính của việc cung cấp thông tin này là: Nội dung thông tin được cung cấp tùy theo yêu cầu của cơ quan quản lí nhà nước và người dân. Thông tin được cung cấp dựa trên sự sẵn có hiện tại của cơ sở giáo dục. Thời điểm, cách thức cung cấp thông tin cũng được diễn ra một cách bị động, tùy theo yêu cầu của người cần thông tin.

Cấp độ 2 - Cung cấp thông tin chủ động: Ở cấp độ này, các tổ chức, cơ quan, cơ sở giáo dục chủ động nghiên cứu nhu cầu thông tin của các cơ quan quản lí nhà nước và các đối tượng có liên quan như người dân, phụ huynh, học sinh... từ đó thiết kế cơ sở dữ liệu thông tin nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu này. Đặc điểm của cấp độ này là: Thông tin được tổ chức dưới dạng cơ sở dữ liệu, giúp cơ quan quản lí nhà nước, người dân và các đối tượng khác có thể chủ động tìm được thông tin mình cần một cách dễ dàng. Như vậy, người cần tìm thông tin đã có thể giảm sự phụ thuộc vào cán bộ quản lí trong việc tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, người dân, và các đối tượng có liên quan chưa có nhiều cơ hội đóng góp, phản biện và giám sát quá trình thực hiện chính sách của các cơ sở giáo dục.

Cấp độ 3 - Tham gia vào quá trình quản lí, phản biện và giám sát: Ở cấp độ này, đối tượng quản lí không chỉ có thể tiếp cận thông tin mà còn tham gia một cách chủ động vào quá trình hoạch định chính sách và giám sát quá trình thực hiện chính sách đó. Sự tham gia này được coi là một phần của tính công khai và minh bạch vì nó giúp các đối tượng quản lí thể hiện nhu cầu và hiểu rõ hơn bản chất các chính sách. Ở cấp độ thứ 3, công khai và minh bạch liên quan nhiều đến sự tham gia của các đối tượng có liên quan (đại diện cha mẹ học sinh, đại diện của cộng đồng xã hội, các nhà tài trợ hay bản thân học sinh) vào các hoạt động quản lí của nhà trường và hoạt động đối thoại giữa các cơ sở giáo dục với các bên có liên quan nói trên.

Hiện nay, những tiến bộ trong việc cải thiện công tác công khai và minh bạch của các cơ sở giáo dục ở nước ta chủ yếu ở cấp độ 1 - cung cấp thông tin theo yêu cầu và biểu mẫu của các cơ quan quản lí nhà nước. Việc nghiên cứu nhu cầu thông tin và chủ động cung cấp thông tin (cấp độ 2) để giúp các đối tượng có liên quan có thể chủ động tiếp cận một cách dễ dàng còn rất hạn chế. Việc khuyến khích các đối tượng liên quan tham gia vào quản lí nhà trường, hoạch định, phản biện, và giám sát công tác quản lí trong các cơ sở giáo dục đã được đề cập, song nếu cấp độ 2 (tiếp cận thông tin) còn hạn chế thì thực tiễn tham gia cũng hạn chế.

3. Vai trò, lợi ích của công khai và minh bạch thông tin tài chính

Trong quản lí nhà nước, công khai và minh bạch

được ví như ánh sáng mặt trời đối với vi trùng, nó có vai trò rất quan trọng trong giảm thiểu tham nhũng và giúp phân bổ nguồn lực xã hội một cách hiệu quả. Với các cơ sở giáo dục, công khai và minh bạch thể hiện vai trò và lợi ích quan trọng ở một số khía cạnh sau:

*** Sự minh bạch là nền tảng cho quản lí tốt.** Nó là cơ sở chung để có được những hệ thống quản lí dữ liệu, lưu trữ, hệ thống giám sát và quản lí tài chính tốt. Nó liên quan trực tiếp đến tính có trách nhiệm với xã hội hay trách nhiệm báo cáo giải trình của các cơ sở giáo dục đối với các cơ quan quản lí cấp trên, và các đối tượng có liên quan như các nhà tài trợ, cha mẹ học sinh hay bản thân học sinh. Cơ sở giáo dục là một tổ chức sự nghiệp vì cộng đồng, phi lợi nhuận, thúc đẩy sự phát triển của xã hội; vì vậy, tính minh bạch và dân chủ rộng mở giúp tăng cường giá trị của nhà trường đối với bình đẳng và công bằng xã hội. Tính minh bạch và giải trình tạo nên sự tin cậy và tính hợp pháp cho mọi hoạt động của các cơ sở giáo dục.

*** Đòi hỏi về công khai và minh bạch còn tạo ra được động lực để các nhà trường vận hành tốt hơn.** Như ý kiến của giáo sư Stiglitz (người đoạt giải Nobel về kinh tế), việc quan chức hay các nhà quản lí muốn che giấu thông tin không chỉ là che giấu chuyện tham nhũng mà cả sự bất lực của mình. Có thể nói rằng, tính minh bạch - công khai và sự cân bằng của các nhóm lợi ích để đảm bảo công bằng xã hội thật ra là hai mặt của một vấn đề nhằm tối ưu hoá việc sử dụng các nguồn lực tài chính.

*** Cải thiện niềm tin của xã hội, nhân dân và các nhà tài trợ.** Nâng cao tính công khai và minh bạch giúp các nhà đầu tư, các đối tượng có liên quan tiếp cận thông tin tốt hơn; được tham gia vào quá trình ra quyết định cũng như giám sát quá trình thực thi các quyết định quản lí của nhà trường. Hai yếu tố này làm tăng niềm tin của xã hội, nhân dân và các nhà tài trợ vào hiệu quả quản lí của các nhà trường phổ thông công lập.

Từ những luận điểm đã trình bày, chúng ta có thể nhận thấy thông tin minh bạch chính là con đường cho sự phát triển và quản lí hiệu quả của các tổ chức nói chung và nhà trường phổ thông trung học nói riêng.

4. Khuyến nghị các biện pháp nâng cao tính công khai và minh bạch trong công tác quản lí tài chính nhà trường phổ thông công lập hiện nay

Hiện nay, chế độ báo cáo, giải trình của nhà trường phổ thông công lập nhìn chung còn đơn giản, ít chi tiết, chưa có độ sâu về thông tin. Nhà trường phổ thông chủ yếu cung cấp thông tin qua báo cáo tài chính và báo cáo thống kê theo mẫu được chỉ định sẵn từ các cấp quản lí nhà nước. Các báo cáo này chỉ nhằm mục đích tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc, không có ý thức tự nguyện trong công tác công bố thông tin, công



khai và minh bạch các thông tin về kết quả quản lí tài chính, các hoạt động khác của tổ chức. Trong khi đó, nhiều thông tin cần thiết công khai đều không được chú trọng công bố, vì vậy, chúng tôi xin khuyến nghị một số các biện pháp sau:

Thứ nhất: Tập trung cho cải cách thủ tục hành chính theo phương châm minh bạch, chính xác, nhanh chóng, thuận lợi. Xây dựng cổng giao tiếp điện tử của nhà trường, đây là nơi để cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh và cộng đồng phản ánh những vấn đề cần trao đổi với các cấp quản lí nhà trường; đồng thời, còn là cơ sở dữ liệu giúp các đối tượng nói trên dễ dàng tra cứu các thông tin phục vụ cho nhu cầu quản lí và giám sát hoạt động của nhà trường. Điều này làm tăng khả năng quản lí và giám sát của các đối tượng này đối với công tác quản lí nói chung, công tác quản lí tài chính nói riêng, từ đó, giúp nâng cao tính công khai và minh bạch trong công tác quản lí của nhà trường.

Thứ hai: Công khai và minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường, đặc biệt là hoạt động tài chính. Với việc công khai và minh bạch trong hoạt động tại nhà trường, cha mẹ học sinh và cộng đồng sẽ dễ dàng nhận biết được các quyền và nghĩa vụ của mình để chủ động thực hiện theo các quy định của pháp luật cũng như đòi hỏi cơ quan Nhà nước và các cán bộ, công chức nhà nước thực hiện các quy định đó. Đồng thời, việc này cũng sẽ làm cho cán bộ và giáo viên trong nhà trường có ý thức hơn trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền mà pháp luật quy định, bởi mọi hành vi vi phạm, phiền hà, sách nhiễu hay lợi dụng chức trách và quyền hạn để tư lợi đều có thể bị phát hiện và xử lí.

Thứ ba: Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn đặc biệt chú ý tới xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ. Chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong lĩnh vực quản lí nhà trường luôn liên quan đến việc sử dụng tài sản, vốn và ngân sách nhà nước. Việc thực hiện một cách tùy tiện và trái phép các tiêu chuẩn, chế độ, định mức sẽ dẫn đến tài sản của Nhà nước bị thất thoát, tiền bạc hoặc những lợi ích vật chất rơi vào một số ít người, thực chất đó là sự hưởng lợi bất chính của những người có chức vụ, quyền hạn hoặc những người có quan hệ thân quen với người có chức vụ, quyền hạn. Đây chính là hành vi tham nhũng cần ngăn chặn.

Thứ tư: Tăng cường mối liên kết và đối thoại giữa nhà trường với các cơ quan quản lí và các đối tượng có liên quan. Chính sách và pháp luật do các cơ quan nhà nước ban hành đều xuất phát từ thực tiễn, phản ánh thực tiễn và ngược lại, ảnh hưởng của các chính sách đó đến thực tiễn đòi hỏi các đối tượng chịu tác động của chính sách phải nắm bắt được nội dung của chính

sách; vì vậy, cần tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các cơ sở giáo dục các nhà đầu tư, phụ huynh và học sinh của cơ sở giáo dục để tìm ra sự đồng thuận, sự chưa hài lòng để cơ sở giáo dục tiếp tục điều chỉnh, cải thiện, bởi vì trách nhiệm giải trình và tôn trọng sự thật giúp duy trì niềm tin của công chúng vào những công việc mà ngành giáo dục đang tiến hành.

5. Kết luận

Công khai và minh bạch hoá các hoạt động quản lí của nhà trường trung học phổ thông giúp người dân sẽ dễ dàng nắm bắt được các quyền và nghĩa vụ của mình để chủ động thực hiện theo các quy định của pháp luật. Đồng thời, việc công khai và minh bạch cũng đòi hỏi nhà trường thực hiện đúng đắn các quy định của pháp luật, làm cho các cán bộ, giáo viên có ý thức hơn trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Qua đó, mọi hành vi vi phạm, phiền hà, sách nhiễu hay lợi dụng chức trách với mục đích tư lợi có thể bị phát hiện và xử lí. Đây chính là cơ sở quan trọng để nhà trường phổ thông phát triển bền vững, và làm gia tăng sự tin tưởng của nhân dân vào nhà trường và những công việc mà ngành giáo dục đang tiến hành.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình Kinh tế và Tài chính công*, NXB Thống kê, 2002.
2. *Giáo trình Quản lí Tài chính công*, NXB Lao động, 2003.
3. Bellver, A. và D. Kaufmann, "Transparenting transparency": *Initial Empirics and Policy Application, Discussion Papper*, The World Bank, 2005.
4. Garsten, C. và M. DeMontoya, *Transparency In a New Global Order*, Edward Elgar Publishing, 2008.
5. Luật số 55/2005/QH11 của Quốc hội: Luật Phòng, chống tham nhũng.
6. *Hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ* - Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/03/2005.

SUMMARY

Disclosing and making information transparent is an effective tool for educational institutions to build their credibility and show their social responsibilities to the State and the general public. The article has presented some justifications regarding disclosing and making transparent financial information in public schools at the present, i.e. 1/ Conception and different levels of disclosure and transparency; 2/ Roles and benefits of disclosing and making transparent financial information; 3/ Suggested recommendations for strengthening the publicity and transparency in financial management among schools.